

Số: /TTr-UBND

Ia Hrung, ngày tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ trong tâm năm 2025

Kính gửi:

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Kỳ họp Thứ Hai, HĐND xã Khóa XIII.

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về giao chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ công tác trọng tâm cho các xã;

Ủy ban nhân dân xã trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực HĐND, kỳ họp Thứ Hai, HĐND xã Ia Hrung khoá XIII xem xét thông qua một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ trong tâm năm 2025 như sau:

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

1. Tập trung rà soát, ổn định tổ chức bộ máy, đồng thời căn cứ vào nhu cầu thực tiễn hiện nay để rà soát, sắp xếp lại vị trí việc làm phù hợp. Việc sắp xếp cần gắn với việc ban hành quy chế hoạt động cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, phòng ban. Sắp xếp cán bộ, công chức phù hợp với điều kiện công tác, vị trí việc làm. Ổn định tư tưởng, điều kiện cho cán bộ công chức như ăn ở, đi lại.

2. Đảm bảo cơ sở vật chất, bố trí trụ sở, trang thiết bị, các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác, nhất là đảm bảo cơ sở vật chất tại Trung tâm Phục vụ hành chính công để phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công chặt chẽ, đúng quy định, tránh lãng phí.

3. Thành lập Ban Quản lý dự án để kịp thời cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong một số lĩnh vực trọng điểm hiện địa phương đang quản lý (nếu đảm bảo); đối với địa phương không thành lập phải có giải pháp cụ thể hoặc chủ động làm việc với các địa phương đã thành lập để đáp ứng nhu cầu cung ứng dịch vụ phục vụ nhu cầu phát triển và công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương.

4. Tập trung nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức theo phương châm “*lấy người dân làm trung tâm phục vụ*”. Rà soát, đơn giản hóa, chuẩn hóa quy trình thủ tục hành chính, bảo đảm minh bạch, công khai, dễ hiểu, dễ tiếp cận, rút ngắn thời gian giải quyết và giảm phiền hà cho người dân.

5. Xây dựng Chương trình công tác, kịch bản tăng trưởng và giải pháp trọng tâm chỉ đạo điều hành 6 tháng cuối năm 2025 gắn với mục tiêu cụ thể của địa phương góp phần đạt tăng trưởng của tỉnh. Rà soát, xây dựng kịch bản cụ thể khai thác tiềm năng, dư địa để phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong thời gian tới.

6. Tập trung ưu tiên công tác chỉ đạo, điều hành thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhất là các chỉ tiêu phát triển cụ thể trên lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp – xây dựng, thương mại, dịch vụ...; quyết liệt thực hiện bảo vệ môi trường, thu gom xử lý rác thải, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

7. Tập trung rà soát, triển khai lập quy hoạch chung đô thị và nông thôn, đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra.

8. Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ nhất, Nhiệm kỳ 2025-2030 theo quy định.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THEO NGÀNH, LĨNH VỰC.

I. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

Tập trung thực hiện đạt chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội năm 2025 của tỉnh giao cho xã; rà soát xây dựng chỉ tiêu giai đoạn 2026–2030 theo định hướng, mục tiêu chung của tỉnh; bảo đảm tính khả thi, có phân kỳ rõ ràng và phân tích các khó khăn kèm giải pháp cụ thể để triển khai.

1. Nông nghiệp.

- Tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp vụ Mùa năm 2025 đặc biệt là các cây trồng chủ lực của địa phương và cây lương thực khác; đồng thời tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh đối với cây trồng vật nuôi.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có; đẩy mạnh công tác phát triển rừng nhằm góp phần cải thiện môi trường, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng đến cuối năm 2025 đạt 6,37%.

- Phát triển đàn heo, đàn gia cầm theo hướng trang trại; duy trì theo công suất của 01 dự án chăn nuôi hoạt động, quy mô 15.000 con heo thịt.

- Duy trì diện tích ao nuôi, nuôi cá quảng canh trên hồ chứa nhỏ; chú trọng chuyển đổi các đối tượng nuôi mới có giá trị kinh tế; Tuyên truyền hướng dẫn khai thác thủy sản bền vững gắn với tái tạo, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

2. Công nghiệp - xây dựng.

- Tạo điều kiện thuận lợi hoạt động SX trên địa bàn; dự án SX đi vào hoạt động, phát huy giá trị SX mới 2025; đồng thời thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn, tạo dư địa phát triển thời gian tới; hoàn thiện công tác chỉnh trang, phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị các tuyến giao thông như Nâng cấp đường từ đường Trường Sơn đến ngã tư đường Hồ Chí Minh...

- Đôn đốc chủ đầu tư triển khai hoàn thành hồ sơ pháp lý và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN Ia Grai, diện tích 75 ha theo quy hoạch.

3. Thương mại dịch vụ.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các cơ sở thương mại, dịch vụ trên địa bàn... phát triển theo hướng chuyên sâu, bền vững, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ. Phát triển sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn, có chứng nhận truy xuất nguồn gốc

- Khuyến khích tạo điều kiện cho các doanh nghiệp cơ sở nâng cấp, mở rộng các đại lý phân phối bán buôn bán lẻ.

- Đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch làng nghề đồ mỹ nghệ tre nứa, các sản phẩm OCOP (gạo, cà phê...).

II. An sinh xã hội, y tế, giáo dục.

- Thực hiện các chính sách đối với người có công với cách mạng; chính sách trợ giúp xã hội đối với người yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Rà soát, xây dựng phương án/kế hoạch cụ thể để triển khai công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh; tuyên truyền về vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ điều kiện cho năm học mới 2025-2026: rà soát học sinh trong độ tuổi đến lớp, nhất là trẻ 5 tuổi và học sinh vào lớp 1, đảm bảo 100% trẻ em được đến trường đúng độ tuổi.

- Rà soát nhu cầu đào tạo nghề thường xuyên để tổ chức mở lớp học, nhằm giải quyết việc làm cho các đối tượng chính sách (Hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật, người dân tộc thiểu số miền núi...) và người lao động trên địa bàn, sao cho phù hợp với điều kiện, phát triển kinh tế của địa phương.

III. Môi trường, đất đai, đền bù.

- Rà soát quy hoạch xã, bố trí quỹ đất, xây dựng kế hoạch để có thể khai thác tạo nguồn thu ngân sách trong ngắn và dài hạn; trước mắt hoàn thành quy hoạch 1 khu vực ở trung tâm xã trong năm 2025 đảm bảo điều kiện đầu tư hạ tầng, tổ chức đấu giá.

- Tuyên truyền, vận động đến người dân hiểu biết pháp luật về các quy định liên quan đến việc sử dụng đất và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tăng cường công tác quản lý đất đai, không để xảy ra tình trạng lấn chiếm đất đai trên địa bàn.

IV. An ninh, quốc phòng.

Bố trí các lực lượng để có phương án giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, quốc phòng quân sự địa phương trên địa bàn; công tác giữ gìn trật tự xây dựng trên địa bàn xã.

V. Triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW về KH&CN, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

- Phối hợp với Sở KH&CN để thiết lập, cập nhật, duy trì hoạt động các nền tảng, hệ thống thông tin. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở KH&CN triển khai hệ thống SOC.

- Thực hiện cập nhật các hệ thống thông tin, CSDL theo phân cấp nhiệm vụ của cấp xã; triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 71/NQ-CP.

C. Các chỉ tiêu chủ yếu.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	Tốc độ tăng giá trị sản phẩm	%	8,57	7,41	
	- Nông, lâm, thủy sản	%	7,88	6,76	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	14,88	10,93	
	+ Công nghiệp	%	19,97	13,80	
	+ Xây dựng	%	12,33	9,28	
	- Dịch vụ	%	8,55	7,76	
2	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD	-	-	
3	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	6.431	12.862	
4	Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	442,98	858,03	
5	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	97,75	97,75	
6	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	1,51	1,51	
7	Bảo hiểm xã hội tự nguyện	Người	344	841	
8	Tạo việc làm mới	Người	250	500	
9	Đào tạo nghề lao động nông thôn	Người	50	50	
10	Tỷ lệ che phủ rừng	%	6,37	6,37	
11	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	-	-	
12	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	39	39	
13	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	0,00	0,00	
14	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	61	61	

15	Thu hút dự án mới	D ự án	0	1
16	Phòng chống lấn chiếm đất đai			
	Số vụ vi phạm được giải quyết trong năm	Số vụ	-	-
16	Giải phóng mặt bằng			
	Số lượng công trình, dự án hoàn thành GPMB so với tổng số dự án trên địa bàn	%	≥ 50	≥ 50
17	Giảm tỷ lệ đơn khiếu nại về lĩnh vực đất đai phát sinh mới	%	70,00	70,00
18	Tỷ lệ giải quyết số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	%	85,00	85,00
19	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch HĐND tỉnh giao	%	100	100
20	Phát triển sản phẩm du lịch mới	Sản phẩm	-	-
21	Xây dựng mới cơ sở giết mổ động vật tập trung	Cơ sở	-	-
22	Hình thành mới chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn	Chuỗi	-	-

Ủy ban nhân dân xã kính trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Krung Dam Đoàn